TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014

Tập 173

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 30/1/2015

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hương Cảng

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A-xà- lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thủy tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 450 dòng thứ ba, phẩm đề

“Thất, thiên nhãn thông nguyện”

Thất là nguyện thứ bảy, nguyện thứ bảy trong 48 nguyện. Nguyện này, Hạ Liên lão hội tập thật sự rất dày công tuyển chọn, chỉ có bốn chữ:

“Giai năng đỗng thị”

Phía dưới Niệm lão chú giải cho chúng ta. “Đỗng thị”, “Đỗng giả, thâm dã, thông dã/ Đỗng là sâu xa, thông suốt”. Ngài nhìn rất sâu, Ngài có thể thông đạt, không có chướng ngại. Thấy rõ được thông đạt nhờ vào cái gì, căn cứ vào cái gì? Hoàn toàn là trí tuệ, đây là trí tuệ bát nhã tự tánh vốn đầy đủ, ở mắt chính là thiên nhãn, ở tai chính là thiên nhĩ, thiên nhĩ có thể nghe, gọi là thiên nhĩ thông, phía sau sẽ nói đến. “Hựu danh sanh tử trí thông/ lại gọi là sanh tử trí thông”. Luân hồi trong sáu đường, tử sanh, không phải sau khi chết thì không còn, sau khi chết rồi họ lại sanh, sau khi sanh rồi họ lại chết, tử sanh có thể nói là không ngừng không dứt, khổ không nên lời. Phía sau giảng cho chúng ta, “Thiên nhãn, thiên thú chi nhãn/ thiên nhãn là con mắt cõi trời”. Chữ thú này cũng giảng cõi trời, ngũ thú hoặc lục thú tương đồng với ý của ngũ đạo, lục đạo. Thiên nhãn của người cõi trời, “năng kiến thô tế viễn cận nhất thiết chi sắc/ có thể thấy được hết thảy hình sắc thô to, nhỏ nhặt, xa, gần”, công năng của mắt là thấy hình sắc, công năng của họ lớn hơn chúng ta, chư vị xem họ có thể thấy thô, thô to lộ rõ, tế là tế vi [nhỏ nhặt]. Mắt của cõi người chúng ta vô cùng có hạn, hình sắc thô to, cách xa rồi thì không thấy rõ, chúng ta phải dùng kính viễn vọng để quan sát; nhỏ nhặt cũng không thấy rõ, phải dùng kính hiển vi để trợ giúp. Người cõi trời không cần công cụ, bất luận là thô to, nhỏ nhặt, xa, gần, họ đều thấy rất rõ ràng, không những có thể nhìn thấy rõ ràng, mà còn có thể nhìn thấy “chúng sanh vị lai sanh tử chi tướng/ tướng sanh tử của chúng sanh trong tương lai”. Có thể thấy được tương lai của chư vị, tất nhiên cũng có thể thấy được quá khứ. Quyển thứ 5 của “Đại Trí Độ Luận” nói: “Thiên nhãn sở kiến tự địa cập hạ địa/ thiên nhãn thấy được cõi của mình và cõi thấp”. Tự địa, nếu như họ ở cõi trời dục giới, cõi trời dục giới chính là tự địa, cõi trời dục giới trở xuống gọi là hạ địa.

Trong dân gian, người Trung Quốc đều lạy Ngọc Hoàng Đại Đế, Ngọc Hoàng Đại Đế trong Phật giáo thuộc tầng trời nào? Phật nói trời có 28 tầng, Ngọc Hoàng Đại Đế ở tầng thứ hai. Tầng thứ nhất là Tứ Thiên Vương, phía trên Tứ Thiên Vương chính là cõi trời Đao Lợi, chủ trời Đao Lợi, người Trung Quốc gọi ông là Ngọc Hoàng Đại Đế, ông thuộc trời dục giới. Gọi là dục giới chính là chưa đoạn thất tình ngũ dục, nhạt hơn nhân gian chúng ta một chút, không chấp trước như chúng ta, nhạt một chút. Dục giới có sáu tầng trời, một tầng nhạt hơn một tầng. Hướng lên trên có trời Dạ ma, tầng thứ ba. Tầng thứ tư trời Đâu suất, Di Lặc Bồ Tát ở trời Đâu suất, Đâu suất là tiếng Phạn, dịch sang ý của Trung Quốc gọi là tri túc [biết đủ], ngài ở đó đợi thời khắc nhân duyên đến, ngài sẽ đến địa cầu này của chúng ta để thị hiện tám tướng thành đạo thành Phật, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy. Khi nào đến? Hiện nay ngài ở trời Đâu suất, khi thọ mạng trên trời Đâu suất hết rồi thì ngài xuống đây. Thọ mạng của trời Đâu suất rất dài, có sự chênh lệch thời gian, một ngày trời Đâu Suất là 400 năm của nhân gian chúng ta, một năm cũng tính 365 ngày, thọ mạng 4000 tuổi, là 4000 tuổi của trời Đâu suất. Vì vậy tính phải hợp với địa cầu của chúng ta, con số này lớn đến kinh ngạc, khoảng 5,67 tỷ năm, Di Lặc Bồ Tát đến thế gian này để thị hiện thành Phật. Vậy thì có người nói hiện tại Di Lặc đã đến rồi, đều này là không chính xác. Trong “Di Lặc Thượng Sanh Kinh”, “Hạ Sanh Kinh”, Thế Tôn đã giảng rất rõ ràng.

Đồng học học Phật phải y giáo bất y nhân, Thế Tôn cho chúng ta bốn y pháp. Phật diệt độ rồi, rời khỏi chúng ta, khi Phật tại thế thì lấy Phật làm thầy, Phật không ở đây nữa, lấy người nào làm thầy? Phật nói với chúng ta “lấy giới làm thầy”, lại nói cho chúng ta bốn y pháp. Điều thứ nhất “y pháp bất y nhân”, pháp là những điều Phật nói trên kinh luận, quyết định đáng tin, y theo kinh luận tu hành, không khác với y theo Phật tại thế. Phàm phu thế gian chúng ta luôn có nghi ngờ, những kinh điển Thích Ca Mâu Ni Phật để lại này, phiên dịch thành tiếng Trung Quốc, đáng tin không? Khi tôi còn trẻ, đây là một thắc mắc rất sâu, không thể giải quyết, chúng ta luôn có sự nghi ngờ đối với kinh điển. Vì sao vậy? Ví dụ rất rõ ràng, cổ văn, văn chương của người xưa ở Trung Quốc, như tùy tiện chọn một bài văn trong cổ văn, phiên dịch thành văn bạch thoại, mười người dịch thì mười bản, tuyệt đối tìm không được hai người giống nhau, “Cổ Văn Quán Chỉ” mà mọi người thường niệm, trong đó chỉ có hơn 300 bài, cổ đại đức thay chúng ta chọn lựa thận trọng bài văn đại diện. Kinh Phật là tiếng Phạn, truyền đến Trung Quốc rồi, ở Trung Quốc có bản dịch khác nhau, như “Vô Lượng Thọ Kinh” có 12 bản dịch, mỗi một bản đều khác nhau, như vậy đáng tin không? “Kim Cang Kinh” mà mọi người thuộc làu, rất nổi tiếng, bộ kinh này có sáu bản dịch, toàn bộ đều truyền lại, hiện nay trong “Đại Tạng Kinh” chư vị đều có thể xem thấy, không như nhau. Không hoàn toàn như nhau, gọi là đại đồng tiểu dị [giống nhau ở điều lớn, khác nhau về chi tiết nhỏ]. Làm thế nào có thể kêu chúng ta tin, đây là vấn đề lớn.

Vì vậy trong đại thừa giáo Phật nói: “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạc năng giải (Phật pháp không ai giảng, tuy có trí nhưng chẳng thể hiểu). Nhất định phải có người giảng, người nào giảng? Người giảng, người hiểu đều phải khai ngộ. Phật pháp không phải từ trong duy thức của chúng ta lưu lộ ra, không phải vậy. Ngôn ngữ, văn chương của phàm phu đều từ trong ý thức lưu lộ, phân biệt của thức thứ sáu, chấp trước của thức thứ bảy, chủng tử của A-lại-da thức, A-lại-da thức là ký ức, từ chỗ này lưu lộ, đây là vọng tâm, không phải chân tâm. Vậy Phật pháp thì sao? Phật pháp không từ chỗ này lưu lộ, Phật pháp là từ tự tánh lưu lộ, điều này chúng ta phải biết, tự tánh chính là chân tâm, chân như bổn tánh. Chân như bổn tánh của phàm và thánh cùng một thể, nó là thật, nó không sanh không diệt; niệm ý thức có sanh có diệt, niệm trước diệt niệm sau sanh, niệm niệm không dừng, nó dừng không được. Những thứ của tâm sanh diệt lưu lộ ra đều là giả, toàn bộ không phải là thật, nhất định phải từ chân tâm lưu lộ. Ngày xưa xem trọng, hiện nay không còn nữa. Ngày xưa dịch kinh, nhân viên tham gia dịch kinh rất nhiều, quy mô của viện dịch kinh rất lớn, có tổ chức. Người chủ dịch này nhất định phải đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, vì sao vậy? Không dịch sai, những gì họ nói không mâu thuẫn với lời Phật nói. Vì vậy nhất định phải đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngày xưa, tiêu chuẩn của giảng kinh, chú sớ chính là phải khai ngộ, không có người khai ngộ không thể giảng kinh, không thể chú sớ, yêu cầu này rất nghiêm khắc. Mãi cho đến năm đầu Mãn Thanh, cư sĩ tại gia tham gia dịch kinh, chú giải cho kinh cũng đều phải khai ngộ. Khai ngộ này, cũng là lý niệm học tập quan trọng của người xưa để lại, vì vậy “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, được định; “độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến/ đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, tự kiến chính là khai ngộ.

Người xưa dạy học sinh, thật sự có thiên tài, những học sinh thật sự có thiên tài, có trí tuệ, thầy xem trọng học sinh này. Thầy dạy họ, dạy họ điều gì? Dạy họ, giúp họ khai ngộ. Vì vậy dạy họ đọc sách, dùng phương pháp đọc tụng tu định, không cần hiểu ý nghĩa của sách, điển tịch của nhà Nho, kinh điển của nha Phật đều không có ý nghĩa, chính là dạy chư vị đọc tụng. Mục đích đọc tụng ở đâu? Niệm sạch vọng tưởng của chư vị, niệm sạch phân biệt, chấp trước của chư vị, mục đích ở chỗ này. Vì vậy kinh có ý nghĩa không? Không có ý nghĩa, có ý nghĩa thì không phải có chấp trước, có phân biệt, có vọng tưởng rồi sao? Như vậy thì không thể khai ngộ. Vì vậy mục đích đọc sách không phải cầu tri thức, mà cầu trí tuệ. Trí tuệ từ trong định đến, định thì sanh tuệ. Dùng phương pháp đọc sách tu định, để mỗi ngày chư vị đọc sách này đọc rất thuộc, không niệm sai, không niệm sót. Dùng phương pháp này, thời gian lâu rồi, thầy không giảng, nhất định phải đợi chư vị tự hiểu, nghĩa kia tự hiểu, bỗng nhiên khai ngộ rồi, định lâu rồi khai ngộ, sau khi ngộ rồi chư vị báo cáo với thầy cảnh giới của chư vị, thầy ấn chứng cho chư vị, gật đầu, không sai, chư vị thật sự khai ngộ rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật dùng phương pháp này. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, nhà Nho chấp nhận rồi, nhà Đạo chấp nhận rồi, vì vậy văn hóa truyền thống Trung Quốc đều tuân theo lý niệm này, chính là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, còn trên “Tam Tự Kinh” viết: “Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên/ Phật pháp dạy học xem trọng ở chuyên”. “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, chư vị thích học cái nào cũng được, nhưng phải chuyên nhất, không thể tạp loạn. Lão hòa thượng Hải Hiền thường nói: “Trên đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm không chuyên”, lại đặc biệt nhấn mạnh “thật sự không có việc gì khó”. Lão nhân gia ngài là người có kinh nghiệm, ngài chỉ một câu Nam Mô A Di Đà Phật, chuyên, chuyên nhất.

Ngài có khai ngộ không? Ngài khai ngộ rồi. Chư vị xem bình thường ngài nói chuyện với người khác, chư vị cẩn thận tỉ mỉ mà thể hội, đó là người khai ngộ, đó không phải là người bình thường. Khai ngộ của Tịnh Độ tông, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, gọi là lý nhất tâm bất loạn. Lão nhân gia ngài nói rất hay: “Niệm Phật không niệm đến nhất tâm bất loạn, đều không cho là niệm Phật.” Chư vị xem tiêu chuẩn niệm Phật của ngài định ở nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn có sự nhất tâm, có lý nhất tâm. Sự nhất tâm, khôi phục tâm thanh tịnh rồi. Trên kinh này của chúng ta đề “thanh tịnh bình đẳng giác”, tâm thanh tịnh hiện tiền chính là A-la-hán, tâm bình đẳng hiện tiền chính là Bồ Tát, giác hiện tiền chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Vì vậy trên kinh đề năm chữ này là chư vị chứng được Phật pháp, giống như nói bây giờ lấy được học vị, học vị thứ nhất là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền sanh tiểu trí tuệ, tâm bình đẳng hiện tiền sanh đại trí tuệ, tâm bình đẳng là Bồ Tát. Phật Đà, Bồ Tát, A-la-hán đều là tên gọi của học vị trong Phật giáo, ai cũng có thể lấy được. Trên “Hoa Nghiêm Kinh” nói rất rõ ràng: “Nhất thiết chúng sanh bổn lai thị Phật/ tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”, tất nhiên chư vị có thể lấy được; lại nói: “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí tuệ đức tướng/ tất cả chúng sanh đều có trí tuệ và đức tướng của Như Lai”, tất cả chúng sanh, bình đẳng với Phật. Đây là gì? Chân tâm của chư vị, chư vị có chân tâm! Vọng tâm không phải chân tâm, vọng tâm là mê mất chân tâm thì gọi là vọng tâm. Chân tâm, vọng tâm là một thể, một cái đang giác, một cái đang mê, đang giác chúng ta gọi nó là chân, đang mê chúng ta gọi nó là vọng, như vậy mà thôi. Phật Đà dạy người, dạy chúng sanh, chỉ là dạy họ phá vọng hiển chân, phá mê khai ngộ, như vậy mà thôi. Ngộ rồi, không khác với tất cả chư Phật Như Lai, trí tuệ như nhau, đức năng như nhau, tướng tốt cũng như nhau, không có mảy may khác biệt. Trước khi không khai ngộ có khác biệt, sau khi khai ngộ không có khác biệt, chư vị trở về với tự tánh, tự tánh là bình đẳng. Sáu loại thần thông này, hôm nay chúng ta đọc loại thứ nhất, thiên nhãn. Sáu loại thần thông, Phật nói là bản năng của chúng ta, mỗi người đều có. Vì sao phàm phu trong sáu đường đánh mất? Đó chính là mê mất tự tánh. Mê mất tự tánh, chư vị phải tu hành, có thể tu được. Tu được, có thể có được, người cõi trời có thể có được, nhưng không viên mãn, thành Phật mới chân thật đạt đến viên mãn. Tánh đức viên mãn của chư vị hiện tiền, thật sự không gì không biết, không gì không thể. Phật pháp giảng cho chúng ta chân bình đẳng, không phải Phật đang ở đây mê hoặc chúng ta, vốn dĩ là vậy.

Chúng ta xem chú giải của Niệm lão, trong dấu ngoặc, “Ví như thiên nhân, tắc thiên đạo vi tự địa/ Ví như người cõi trời thì cõi trời là tự địa”, thiên nhãn của người cõi trời, tự địa này, “Tu-la, người, súc sanh, quỷ, địa ngục”, năm đường này gọi là hạ địa. Họ được thiên nhãn, năm đường phía dưới này họ nhìn thấy rất rõ ràng. Đệ tử Phật, Phật dạy người tín, giải, hành, chứng, chư vị mới có thể đạt được quả vị, không đạt được quả vị không tính. Chúng ta nói đệ tử Phật, gọi là đệ tử, chúng ta không có chứng đắc, chứng được mới gọi là đệ tử nhập môn [vào cửa], chúng ta ở ngoài cửa, không ở trong cửa. Trong cửa, dùng “Hoa Nghiêm Kinh” nói, có 51 đẳng cấp, 51 đẳng cấp này đều gọi là Bồ Tát. Các ngài là đại thừa, phân thành năm giai đoạn, giai đoạn thứ nhất là thập tín, thứ hai là thập trụ, thứ ba là thập hạnh, thứ tư là thập hồi hướng, thừ năm là thập địa, hoàn toàn dựa vào chứng để phân. Chư vị có thể đạt được giai đoạn thứ nhất, chính là sơ tín vị của thập tín vị. Chúng ta dùng một ví dụ để nói, thập tín giống như tiểu học (lớp 1 đến lớp 10), thập trụ giống như trung học (sơ trung), thập hạnh giống như cao trung, thập hồi hướng giống như đại học, thập địa giống như viện nghiên cứu, chúng ta giảng như vậy dễ giảng. Chư vị học lớp một tiểu học, lớp một tiểu học có hai loại thần thông hiện tiền, thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, chư vị liền đạt được. Thiên nhãn thông, chúng ta ở cõi người, trên cõi người là cõi trời, năng lực thông của chúng ta biết được tự địa, cõi người không có chướng ngại, Tu la, súc sanh, quỷ (ngạ quỷ), địa ngục bên dưới, quý vị đều có thể thấy được; trời Dục giới, chúng ta có thể thấy được, xem công lực của chư vị, công lực tốt thì đều thấy được sáu tầng trời Dục giới, công lực kém một chút, đại khái có thể nhìn thấy trời Tứ vương, trời Đao lợi. Sơ quả thì có năng lực này, chính là sơ tín vị của thập tín. Nhị tín vị thì nhiều hơn hai loại, có tha tâm thông, có túc mạng thông, túc mạng thông là biết được quá khứ của bản thân, một kiếp, hai kiếp, ba kiếp, bốn kiếp, năm kiếp quá khứ. A-la-hán có thể biết được 500 kiếp quá khứ của bản thân, địa vị của A-la-hán so với Bồ Tát, là Bồ Tát của thất tín vị, đoạn chứng của họ trong thất tín vị của thập tín bình đẳng với A-la-hán. Phía sau có thể biết, càng thăng lên cao, năng lượng càng lớn. Tiểu thừa thăng đến tam quả thì có thần túc thông, thần túc thông thì có thể phân thân, có thể biến hóa. Tôn Ngộ Không 72 biến, cùng với tam quả La-hán, tam quả gọi là A-na-hàm, so với họ thì rất kém, tam quả La-hán không chỉ 72 biến, nhiều hơn nhiều. Vì vậy Phật pháp xem trọng tín, giải, hành, chứng; có hành không có chứng, như vậy chưa có quả vị, có hành nhất định phải có chứng. Chứng, cần thầy ấn chứng cho chư vị. Trong thời kỳ mạt pháp của chúng ta hiện nay, sanh ra ở thời buổi loạn lạc này, chúng ta tin tưởng có cao nhân, cao nhân ở trong núi sâu, ở trong động, người không có duyên phận không gặp được, có duyên gặp được người chân tu hành, họ có thể làm chứng cho chư vị. Vì vậy chúng ta nhìn thấy, đại sư Lục Tổ Huệ Năng đời Đường khai ngộ rồi, nhất định cần Ngũ Tổ ấn chứng cho ngài. Người giúp chư vị ấn chứng chính là thầy, chư vị là pháp tử của họ, để tử truyền pháp, thầy trò như cha con. Từ xưa đến nay không có ngoại lệ, không có ai không có thầy mà tự thông. Không có người ấn chứng, nói tự thông, như vậy không được. Chư vị thật sự đạt được mức độ này, thì có thể cảm động chư Phật Bồ Tát đến ấn chứng cho chư vị.

Tiếp theo chúng ta xem phía sau, “Trung lục đạo chúng sanh chư vật/ các vật của chúng sanh trong sáu đường”, đây là giảng được thiên nhãn, người cõi trời Dục giới được thiên nhãn, “nhược cận nhược viễn, ngược thô ngược tế chư sác, mạc bất năng chiếu/ dù xa hay gần, dù thô to hay nhỏ nhắt, không gì không thể thấy”, họ đều có thể nhìn thấy, họ nhìn thấy rất rõ ràng. “Hựu thiên nhãn thông giả, ‘Hội Sớ’ viết/ Thiên nhãn thông lại như ‘Hội Sớ’ nói”, “Hội Sớ” là chỉ chú giải “Vô Lượng Thọ Kinh” của tổ sư Tịnh tông ở Nhật Bản, gọi là “Hội Sớ”, “năng kiến lục đạo chúng sanh, tử thử sanh bỉ, khổ lạc đẳng tướng, cập kiến nhất thiết chướng nội chướng ngoại, thế xuất thế gian chủng chủng hình sắc, vô hữu chướng ngại dã/ có thể nhìn thấy các tướng chúng sanh trong sáu đường: chết đây sanh đó, vui, khổ, và thấy tất cả các loại hình sắc chướng nội chướng ngoại, thế xuất thế gian, không có chướng ngại.” Chướng nội, ví như chúng ta đang ở trong căn phòng này, căn phòng này là nội, bên trong chúng ta có thể thấy, bên ngoài không nhìn thấy. Người được thiên nhãn thông, chướng nội chướng ngoại họ đều thấy, họ có thể thấy được chúng sanh sáu đường. Thập tín Bồ Tát, nếu như có thể đạt được tứ tín, ngũ tín, họ có thể nhìn thấy toàn bộ trong Dục giới; đạt được lục tín, thất tín, thiên nhãn của họ, sáu đường họ hoàn toàn nhìn thấy, có thể nhìn thấy 18 tầng trời Sắc giới, bốn tầng trời Vô sắc giới, họ đều có thể nhìn thấy. Thất tín vị, công phu đoạn chứng bình đẳng với A-la-hán, lúc này họ thoát khỏi sáu đường luân hồi, họ sanh đến pháp giới Tứ thánh, chính là bốn tầng trên cùng của mười pháp giới, lại có thể buông xả vô minh phiền não, thì họ thành Phật.

Vô minh là gì? Ngày nay chúng ta nói khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm này, người bình thường không có khái niệm với nó. Khởi tâm động niệm rất khó hiểu, chúng ta đọc được không ít báo cáo khoa học của mười mấy năm gần đây, mới có được chút khái niệm. Trên kinh Phật nói rõ, giảng rõ ràng nhất, tường tận nhất, Thế Tôn nói chuyện với Di Lặc Bồ Tát. “Phật vấn Di Lặc: Tâm hữu sở niệm/ Phật hỏi Di Lặc: Tâm có bao nhiêu niệm”, là giảng phàm phu, phàm phu sáu đường, trong tâm khởi lên ý nghĩ, trong một ý nghĩ này có mấy ý nghĩ? Có mấy tướng? Có mấy thức? Những chữ nào là trong kinh, “Tâm hữu sở niệm, kỷ niệm kỷ tướng thức da?/ Trong tâm có niệm, mấy niệm mấy tướng mấy thức?” Trong một câu này hỏi ba việc, bao nhiêu ý nghĩ thành tựu một ý nghĩ, phân tích một ý nghĩ này, có ý nghĩ rất vi tế, bao nhiêu ý nghĩ vi tế; có mấy tướng, tướng là hiện tượng vật chất; thức là hiện tượng tinh thần, chính là ý nghĩ, Phật hỏi ba việc này. Di Lặc Bồ Tát trả lời là “phách thủ đàn chỉ chi khoảnh/ trong khoảng vỗ tay, búng tay”, cái búng tay này, “Nhất đàn chỉ hữu tam thập nhị ức bách thiên niệm/ một búng tay có 3.200.100.000 ý nghĩ”, ba tỷ hai, một trăm cái ngàn là mười vạn, ba tỷ hai nhân mười vạn, 320 ngàn tỷ, một búng tay này. Một búng tay có 320 ngàn tỷ cái sanh diệt, sanh diệt của ý nghĩ. Ngài nói “niệm niệm hữu hình, hình giai hữu thức/ niệm niệm có vật chất, vật chất đều có thức”, mỗi một ý nghĩ đều có hiện tượng vật chất, mỗi một hiện tượng vật chất trong đó đều có thọ tưởng hành thức, chính là ngũ uẩn mà nhà Phật giảng. Chúng ta nhìn thấy như vậy, mới thật sự có được khái niệm, nhà Phật giảng ngũ uẩn, thì ra là việc này.

Ngũ uẩn là gì? Là đơn vị hiện tượng vật chất, tinh thần nhỏ nhất, cái này không thể chia nữa, chia nữa thì không còn nữa. Vì vậy vật chất và tinh thần là một không phải hai, trong vật chất nhất định có tinh thần, chính là thọ tưởng hành thức, thọ tưởng hành thức nhất định có vật chất, nó không thể tách biệt. Các đồng học niệm “Tâm Kinh” niệm rất thuộc: “Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu chiến ngũ uẩn giai không/ Quán Tự Tại Bồ-tát, thực hành thâm diệu Trí huệ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, ngài thấy được cả ngũ uẩn đều không”. Ngũ uẩn là đơn vị vật chất nhỏ nhất, ngũ uẩn đều không, không thế nào? Chư vị không nắm bắt được. Tốc độ của nó là một giây, hôm nay chúng ta giảng giây là đơn vị, một búng tay, một giây có thể búng bao nhiêu lần? Có người nói với tôi, có thể búng bảy lần, 320 ngàn tỷ nhân cho 7, một giây, 2240 ngàn tỷ, một giây! Một giây, cho dù là hiện tượng tinh thần, là hiện tượng vật chất, đã sanh diệt 2240 ngàn tỷ lần, tướng nào là của chư vị? Điều này chúng ta yên tĩnh để tư duy. Vì vậy Phật nói “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng/ phàm hễ có tướng đều là hư vọng”, “Nhất thiết pháp, tất cánh không, bất khả đắc (hết thảy các pháp rốt ráo không, không thể được)”. Có tướng là giả, không thể được, tướng sanh diệt của nó tần suất nhanh như vậy, bản tánh không sanh không diệt, trong đó không có hiện tượng vật chất, vì vậy gọi là chân không, không thể được. Giây có, chính là tướng phần chân tâm tùy duyên sanh khởi. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ câu nói sau cùng là: “Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp/ nào ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp).” Đây là Phật pháp, vũ trụ này từ đâu đến? Phật không nói là thần tạo, không có nói Thượng Đế tạo, Phật nói với chúng ta rằng từ tâm tưởng sanh. Đây là gì? Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, sáu đường luân hồi trong mười pháp giới, là từ ý nghĩ sanh ra. Cả thảy vũ trụ, bao gồm cõi nước chư Phật, đó chính là đại sư Huệ Năng nói tự tánh năng sanh vạn pháp. Tự tánh có thể sanh ra vạn pháp là toàn thể, không phải là cục bộ; A-lại-da biến hiện là cục bộ, không phải toàn thể. Vì vậy “Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, vũ trụ này của chúng ta là tâm hiện thức biến. Tâm hiện là thật, chính là thật báo độ; thức biến, biến thật báo độ thành phương tiện độ, đồng cư độ, phương tiện độ chính là pháp giới Tứ thánh của mười pháp giới, phương tiện độ, đồng cư độ chính là sáu đường.

Nhà Phật giảng duyên khởi của toàn bộ vũ trụ, tương đồng với những gì ngày nay khoa học phát hiện. Vì vậy chúng ta có lý do tin tưởng, khoa học kỹ thuật đang không ngừng phát triển, chúng ta tin tưởng 20, 30 năm sau, không cần rất lâu; nhà khoa học hiện nay đã làm rõ ràng hiện tượng vật chất, vạch trần bí mật của vũ trụ này, vật chất là ý nghĩ sanh ra, chân tướng của ý nghĩ là gì, hiện tại vẫn chưa làm rõ, chúng ta tin tưởng nhất định có thể phát hiện. Điều này Phật nói trong kinh là dùng ý thức thứ sáu, chính là dùng tư tưởng của chúng ta, dùng thiết bị tinh vi để quan sát, chúng ta chế tạo những thiết bị này hiện nay nhìn thấy được hiện tượng vật chất là giả, là hiện tượng sóng ý nghĩ sản sinh ra. Hiện tượng sóng ý nghĩ từ đâu đến? Phật nói, điều này nhà khoa học đều phát hiện, nhưng họ không thấy tự tánh. Vì sao vậy? Tự tánh là chân tâm, chân tâm rời ý nghĩ, không có ý nghĩ mới có thể nhìn thấy, nhà khoa học có ý nghĩ, có ý nghĩ chỉ có thể nhìn thấy ba tế tướng của A-lại-da, sâu hơn nữa thì họ không còn cách nào. Sâu hơn nữa thì không thể dùng thiết bị, dùng cái gì? Dùng Thiền định, dùng Thiền định rất sâu có thể nhìn thấy, đó là thật, hoàn toàn tương đồng với Phật. Nói một cách khác, minh tâm kiến tánh họ thấy được rồi, người không kiến tánh không thể thấy được.

Thiên nhãn, thiên nhãn tốt, có thể nhìn thấy chúng sanh sanh tử trong sáu đường. Ở cõi người chết rồi, kiếp sau lại làm người, lại đến cõi người đầu thai. Thù thắng hơn, tu được tốt, lên trên trời rồi, tu phước báo rất lớn, nhân gian không có phước báo này, lên trên trời hưởng phước trời. Nếu như tu được Thiền định, tứ thiền bát định, tứ thiền có thể tu thành công, họ sanh đến trời Sắc giới; có thể tu thành tứ không định, họ đến trời Tứ không rồi, một tầng cao hơn một tầng, một tầng thù thắng hơn một tầng. Trên “Lăng Nghiêm Kinh” nói, họ có thể tu thành định thứ chín, thì họ rời khỏi sáu đường luân hồi. Sáu đường luân hồi chỉ đến định thứ tám, tứ thiền bát định, định thứ chín thì vượt khỏi sáu đường luân hồi. Phật pháp chứng đắc hoàn toàn dùng giới định huệ, giới là phương pháp, mục đích là được định, định vẫn là phương pháp, mục đích là khai ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, giáo dục của Phật viên mãn rồi. Phật dạy chư vị cái gì? Cái gì cũng không dạy, trí tuệ, đức năng, tướng tốt mà chư vị đạt được toàn là trong tự tánh vốn sẵn đủ, không phải đến từ bên ngoài. Vì vậy Phật nói một câu, “tâm ngoại vô vật (ngoài tâm không có vật)”, không có vật. Không có giới định, những gì chư vị có được là khoa học kỹ thuật. Vì vậy lý niệm khoa học kỹ thuật là có giới hạn, không phải vô hạn, chư vị có thể tìm được cảnh giới tướng của A-lại-da, điều này giải quyết rồi, chuyển tướng, nghiệp tướng họ đều không tìm thấy. Chúng ta hy vọng họ trong 20, 30 năm tìm được, lúc đó Phật pháp không phải là tôn giáo, Phật pháp là khoa học cao đẳng. Những gì họ tìm được, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng rõ ràng ba ngàn năm trước, giảng tường tận rồi, chúng ta không thể không bội phục. Phải biết, quan trọng nhất là phải biết là bản tánh của chúng ta, chúng ta phải tin tưởng tự tánh của chúng ta cùng với tự tánh của Phật là một không phải hai.

Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật, dùng phương pháp gì thành Phật chắc chắn nhất, nhanh nhất? Chúng ta có điều kiện này, đời này chúng ta có thể thành tựu. Đó chính là một câu Phật hiệu của lão hòa thượng Hải Hiền dùng. Chỉ cần chư vị chuyên nhất chính là tu định, từ sáng đến tối 24 giờ không gián đoạn, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoại trừ A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có, không có thiện ác, không có ô nhiễm thanh tịnh, không có thị phi, không có nhân ngã, thậm chí ngay cả Phật pháp cũng không có. Trên “Kim Cang Kinh” nói “Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp/ pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp”, chữ pháp đó là Phật pháp, trong tâm chư vị có Phật pháp, hỏng rồi, trong tâm không có gì, chân tâm rời niệm, không có ý nghĩ, khởi tâm động niệm là vô minh. Vì vậy sáu căn khởi tác dụng ở sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, dụng công ở đây, dụng công gì? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đây chính là Phật tri Phật kiến; khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đây là Bồ Tát; có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, đây là A-la-hán; đầy đủ ba thứ là phàm phu sáu đường. Tu hành Phật pháp không có gì khác, chính là buông xả! Chính là trong cuộc sống thường ngày, không rời khỏi cuộc sống, không rời khỏi công việc, không rời khỏi xử sự đãi người tiếp vật. Hải Hiền làm tấm gương tốt nhất, chư vị phải nhìn thật kỹ, chư vị có thể nhìn hiểu Ngài, nhìn rõ Ngài, thì chư vị có thọ dụng rồi, thật sự không khó.

Dùng pháp môn thích đáng, đại sư Huệ Năng dùng hết tám tháng, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Lão hòa thượng Hải Hiền dùng bao lâu thì khai ngộ? Cách nhìn của chúng ta vô cùng khách quan, chúng ta xem đĩa của ngài, nghe ngài thuyết pháp, ngài được công phu thành phiến, tôi nghĩ ba năm thì ngài được rồi. Ngài 20 tuổi xuất gia, sư phụ truyền cho ngài một câu Phật hiệu, nói với Ngài: “Phải niệm liên tục.” Lại nói: “Hiểu rõ rồi thì không được nói lung tung, không được nói.” Hiểu rõ đó là gì? Đại triệt đại ngộ. Ngài nghe lời, ngài thật làm. Ba năm, không có đại triệt đại ngộ, công phu thành phiến. Công phu thành phiến, nhất định được A Di Đà Phật đưa tin cho ngài (chính là nói ngài thấy Phật), Phật nhất định nói với ngài, thọ mạng của chư vị còn bao lâu, đợi khi thọ mạng của chư vị đến rồi Phật đến tiếp dẫn chư vị vãng sanh. Đây là người niệm Phật vãng sanh, lần thứ nhất thấy Phật. Lần thứ hai thấy Phật, là thọ mạng của chư vị sắp đến rồi, Phật hẹn thời gian với chư vị, mấy giờ mấy phút ngày mấy tháng mấy đến rước chư vị. Lần thứ ba gặp mặt là Phật đến tiếp dẫn, thời gian đến rồi dắt chư vị đi đến Thế giới Cực Lạc. Người niệm Phật gặp gỡ Phật A Di Đà, thông thường ba lần. Vị lão hòa thượng này không chỉ ba lần, tôi thấy cũng không dừng lại ở 30 lần. Vì sao vậy? Công phu thành phiến, có, có đợi đến khi mạng chung, còn thấy Phật A Di Đà rất nhiều lần, níu lấy không buông, cơ hội rất hiếm có, thỉnh cầu với Phật, thọ mạng của con không cần nữa, bây giờ con đi theo Phật, có được không? Phật A Di Đà rất từ bi, dắt đi rồi. Vì vậy chư vị đọc “Vãng Sanh Truyện”, đọc “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, rất nhiều rất nhiều người đều là ba năm vãng sanh. Lẽ nào thọ mạng của họ ba năm thì đến rồi? Không thể nào, không thể nào có nhiều người như vậy, hai, ba người còn có thể, sao lại có nhiều người như vậy? Những người đó đều là người thông minh, không cần nữa, đến Thế giới Cực Lạc rồi. Lão hòa thượng Hiền công, tôi tin rằng ngài cũng thỉnh cầu, nhưng Phật không dắt ngài đi (Ngài tự nói ngài thỉnh cầu rất nhiều lần), vì sao vậy? Phật giao nhiệm vụ cho ngài, kêu ngài ở thế gian thêm vài năm, làm tấm gương cho mọi người thấy, cho người học Phật thấy, cho người niệm Phật thấy, học Phật niệm Phật phải giống như ngài, thì đúng rồi, đây gọi là biểu pháp. Mãi cho đến khi Ngài thấy quyển sách này, “Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng”, nhìn thấy quyển sách này chính là biểu pháp viên mãn. Vì vậy khi ngài nhìn thấy quyển sách này rất vui mừng, vì sao vậy? Phật A Di Đà sắp dẫn Ngài đi rồi; trước khi chưa thấy quyển sách này Phật không dẫn ngài, ý nghĩa này rất sâu.

Chúng ta cảm ân Phật Đà từ bi, tìm đến Hiền công để biểu pháp. Hiền công từ bi, giúp đỡ chúng ta giải quyết khó khăn. Tai nạn hơn 20 năm nay chúng ta gặp phải, rất nhiều người phản đối bản hội tập, chúng ta học tập bản này có rất nhiều người phản đối, người phản đối nhiều, thời gian phản đối lâu, thật sự có không ít người học tập bản này đều chuyển sanh bản khác, đều không học nữa. Phật A Di Đà để lão hòa thượng Hiền công làm chứng minh cho chúng ta. Quyển sách này, Pháp sư Hoằng Lâm biên soạn, dùng thời gian mười mấy năm, thu thập rất nhiều tư liêu soạn thành quyển sách này, nói rõ bản hội tập là thật; chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chánh tri chánh kiến, không có sai sót; những năm nay chúng ta y theo bản này tu hành, không sai, lão hòa thượng làm chứng cho chúng ta. Theo Tịnh tông mà nói, lão hòa thượng vì chúng ta biểu diễn, biểu pháp, chứng minh ba sự việc, sự việc thứ nhất, Tây Phương xác xác thật thật có Thế giới Cực Lạc, không phải là giả; sự việc thứ hai, Thế giới Cực Lạc xác thật có Phật A Di Đà, giảng kinh dạy học ở đó; thứ ba, Phật A Di Đà xác xác thật thật phát 48 nguyện, tiếp dẫn chúng sanh sáu đường trong tất cả cõi nước chư Phật khắp pháp giới hư không giới, một đời viên mãn thành Phật, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì làm Phật rồi. Làm chứng cho chúng ta, quá hiếm có rồi! Chúng ta xem đĩa này của lão nhân gia, xem thấy “Vĩnh Tư Tập”, chúng ta tàn đầy lòng tin đối với Tịnh tông, một mảy may nghi ngờ cũng không có. Thời đại này chúng ta y theo kinh này, y theo bản này, y theo chú giải này tu hành, tương lai vãng sanh đều là được lão hòa thượng Hải Hiền biểu pháp gia trì. Vì vậy tôi khuyên mọi người, mỗi ngày ít nhất phải xem ba lần. Hiện nay ở chỗ chúng tôi có đồng học làm thành sách có tiếng, trong đó có không ít báo cáo tâm đắc tu học của đồng tu, tổng cộng chín tiếng đồng hồ. Người có thời gian, rảnh rỗi tốt nhất mỗi ngày xem một lần, một lần chính là chín tiếng đồng hồ, giúp đỡ chư vị đoạn nghi sanh tín, giúp đỡ chư vị tăng trưởng nguyện tâm, giúp đỡ chư vị một đời thành tựu viên mãn.

Vì vậy có thiên nhãn tốt, vì sao? Nhìn thấy quá khứ của mình, đời đời kiếp kiếp chịu khổ ở sáu đường, bây giờ có một cơ hội như vậy, còn muốn luận hồi trong sáu đường sao? Sai rồi, mau chóng đến Thế giới Cực Lạc làm Phật, bất cứ lúc nào cũng có thể trở về đây. Đây là thật, đây không phải là giả. Không chỉ bất cứ lúc nào có thể trở về trái đất này, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trên trái đất, đồng thời họ có thể phân thân, có thể hiện thân thuyết pháp ở tất cả vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, phổ độ chúng sanh. Đây là chư Phật Như Lai giúp đỡ Phật A Di Đà, giới thiệu cho chúng sanh hữu duyên về mục tiêu cùng cực của vãng sanh Tịnh Độ, từ bi đến cực độ, giúp đỡ chúng sanh rời cứu cánh khổ, cứu cánh khổ là sáu đường luân hồi, được cứu cánh lạc, cứu cánh lạc là Thế giới Cực Lạc. Bây giờ chúng ta học một đoạn lớn này, 48 nguyện, hoàn toàn nói rõ Thế giới Cực Lạc thù thắng trang nghiêm. Đoạn kinh văn này, chính Phật A Di Đà nói, Thích Ca mâu Ni Phật kể lại cho chúng ta, chúng ta phải cảm ân, phải dụng tâm học tập, phải cầu vãng sanh, vậy thì đúng rồi.

Phía sau chú giải nói: “Phàm phu nhục nhãn, chỉ kiến chướng nội, lệ như vi tường thị chướng, phàm phu đản kiến tường nội, bất tri tường ngoại chi nhất thiết. Thiên nhãn năng kiến chướng ngoại/ Mắt thịt của phàm phu chỉ thấy chướng nội, ví như bức tường chung quanh là chướng, phàm phu chỉ thấy trong tường, không biết tất cả ngoài tường”, cái tường này không cản trở được họ, thiên nhãn này “cố thông đạt vô ngại/ cho nên thông đạt không có chướng ngại”. “Hựu bỉ quốc thiên nhân chi thiên nhãn/ lại thiên nhãn của người trời cõi đó”, đây chính là nói Thế giới Cực Lạc, người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, sanh đến Thế giới Cực Lạc đều có đủ sáu loại thần thông, thiên nhãn của người Thế giới Cực Lạc, “viễn thắng nhị thừa cập chư thiên chi thiên nhãn/ vượt xa thiên nhãn của nhị thừa và chư thiên”, vượt hơn rất nhiều rất nhiều. Long Thọ Bồ Tát nói: “Nhị thừa trung tiểu Thanh Văn bất tác ý, nhất thiên giới vi thông cảnh/ tiểu Thanh Văn trong hàng nhị thừa chẳng tác ý liền thấy được một ngàn thế giới.” Tiểu Thanh Văn này hiếm có, Long Thọ Bồ Tát giảng. Tiểu Thanh Văn là gì? Sơ quả trong bốn quả của tiểu thừa, tiểu Thanh Văn, không tác ý chính là không cần chú ý, tùy ý nhìn, họ có thể nhìn thấy phạm vi lớn bao nhiêu? Nhất thiên giới vi thông cảnh, nhìn thấy một tiểu thiên thế giới. Một tiểu thiên thế giới lớn bao nhiêu? Phật giảng cho chúng ta biết, giảng từ cơ bản nhất, đơn vị thế giới, một đơn vị thế giới, trong thể giới này có một núi Tu Di, xung quanh núi Tu Di có rất nhiều tinh cầu quay quanh như hiện nay nói đến, mặt trời, mặt trăng quay quanh trong núi Tu Di. Khi chúng ta bắt đầu học Phật, đều cho rằng tiểu thế giới Phật nói là một hệ mặt trời, rất nhiều người đều nói như vậy. Tôi gặp mặt Hoàng Niệm lão, lần đầu tiên thì nói đến vấn đề này, tam thiên đại thiên thế giới. Lão nhân gia ngài nói với tôi, ngài học khoa học, ngài nói đơn vị thế giới trong kinh Phật là hệ ngân hà. Nói rất thông suốt, hệ mặt trời xác xác thật thật là ở trong vùng ven của hệ ngân hà, quay quanh ở đây. Một hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, một ngày cái hệ ngân hà gọi là một tiểu thiên thế giới. Thiên nhãn của sơ quả Tu-đà-hoàn, có thể thấy một tiểu thiên thế giới, chính là khi họ không tác ý, tùy ý nhìn, có thể nhìn thấy một tiểu thiên thế giới, phạm vi lớn như vậy. Tác ý thì sao? Tác ý “kiến nhị thiên quốc độ/ thấy hai ngàn cõi nước”. Nếu như tác ý, họ có thể nhìn thấy hai đại thiên thế giới trong tam thiên đại thiên thế giới. Hai thế giới này, không phải hai cái một ngàn hệ ngân hà, không phải vậy, nhất thiên thừa nhất thiên là nhị thiên, một triệu hệ ngân hà, có thể thấy phạm vi lớn như vậy. “Đại Thanh Văn”, đại Thanh Văn là A-la-hán, không tác ý có thể thấy hai ngàn, tác ý có thể thấy ba ngàn. Ba ngàn đại thiên thế giới là nơi giáo dục của Thích Ca Mâu Ni Phật, nói một cách khác, nơi giáo dục của vị Phật này họ đều có thể nhìn thấy. “Duyên giác tiểu giả/ bậc tiểu Duyên Giác”, không tác ý thấy hai ngàn, tác ý thấy ba ngàn. “Kỳ đại giả/ bậc đại Duyên Giác”, đây chính là đại Duyên Giác, đại Duyên Giác “tác ý bất tác ý, giai kiến tam thiên đại thiên thế giới sự. Chư Phật Bồ Tát kiến vô lượng thế giới sự/ tác ý hay không tác ý, đều có thể thấy việc của tam thiên đại thiên thế giới. Chư Phật Bồ Tát thấy việc của vô lượng thế giới”, không như nhau. Chúng ta muốn tu thành Thanh Văn, Duyên Giác đều không dễ, vô cùng vô cùng khó. Chúng ta xem được trên kinh đại thừa, Thế Tôn nói với chúng ta, người tu thành sơ quả (tiểu Thanh Văn), qua lại trên trời và nhân gian bảy lần, chứng quả A-la-hán. Thọ mạng trên trời dài, thọ mạng nhân gian ngắn, bảy lần qua lại, thời gian này thật kinh khủng, vì vậy thường dùng vô lượng kiếp để hình dung, thời gian quá dài rồi.

Chúng ta từ bỏ 84 ngàn pháp môn, chuyên tu Tịnh Độ, chuyện niệm Di Đà, đời này, lúc nãy đã nói, ba năm thì làm được, tôi còn thọ mạng nhưng không cần nữa, ba năm thì làm được, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chư vị rồi. Pháp môn này, chư Phật Như Lai đều nói nan tín chi pháp [pháp khó tin], ai không tin? Tiểu thừa không tin, Bồ Tát đại thừa cũng không tin, làm gì có chuyện dễ dàng như vậy! Bất luận là họ chứng đại quả, chứng tiểu quả, đều cần thời gian rất dài rất dài. Làm gì dễ dàng như vậy? Vì vậy gọi đó là nan tín chi pháp. Thật sự tin, không dễ dàng, không phải người bình thường, người bình thường sẽ không tin. Người nào tin? Hễ là người tin niệm Phật vãng sanh, đều đã kết pháp duyên với Tịnh Độ trong vô lượng kiếp quá khứ, căn quá sâu dày! Trong đời này gặp được, được chư Phật Như Lai gia trì trong tối tăm mù mịt, họ có thể sanh khởi tín tâm, sanh khởi nguyện tâm, không phải là không có lý do. Đây chính là câu nói khớp với “Di Đà Kinh”: “Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc/ chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức, nhân duyên để được vãng sanh cõi đó”. Ba điều kiện này, thiện căn, phước đức đều là đời quá khứ tích lũy được; thiện căn, phước đức, nhân duyên trong vô lượng kiếp chín muồi vào lúc này, có duyên gặp được, gặp được thì tin tưởng, gặp được thì hoan hỷ, gặp được thì chân chánh phát nguyện, mong sao nhanh chóng đến Thế giới Cực Lạc, ý niệm vãng sanh Thế giới Cực Lạc đặc biệt mạnh, người này quyết định được sanh.

Chúng ta lại xem phía sau, “Chư Phật Bồ Tát hiện vô lượng thế giới sự/ Chư Phật Bồ Tát thấy việc của vô lượng thế giới”, đó thì Thanh Văn Duyên Giác không thể sánh bằng. “Chí ư bỉ quốc thiên nhân/ còn người trời cõi nước ấy”, đây mới nói đến Thế giới Cực Lạc, người trời vãng sanh đến đó, thông thường người niệm Phật chúng ta đến cõi nước đó là người trời, “bất vấn tác ý bất tác ý, sở kiến thế giới dữ chúng sanh sanh tử lưu chuyển/ bất luận tác ý không tác ý, nhìn thấy chúng sanh sanh tử lưu chuyển trong thế giới”, đây chính là luân hồi trong sáu đường, “cập kỳ nhân duyên nghiệp hành, viễn siêu nhị thừa/ Và nhân duyên, nghiệp hạnh, vượt xa nhị thừa”, thù thắng quá nhiều quá nhiều so với Thanh Văn, Duyên Giác rồi. Như nguyện thứ năm trong bản “Tống Dịch” nói: “Nhất thiết giai đắc thanh tịnh thiên nhãn, năng kiến bách thiên câu chi (một câu chi là một triệu) na do tha (na do tha dịch sang tiếng Trung Quốc là một trăm triệu) thế giới, thô tế sắc tướng / tất cả đều được thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy trăm ngàn câu thi na do tha thế giới, sắc tướng thô to, nhỏ nhặt.” So sánh hai cái này, thì biết được Thế giới Cực Lạc quá thù thắng rồi. “Kim kinh”, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập dùng “đỗng thị (giai năng đỗng thị) thập phương khứ lai hiện tại chi sự, tức năng kiến vô lượng thế giới chi sự. Khả kiến Cực Lạc quốc nhân chi thông, thực thị Phật Bồ Tát thần thông dã/ nhìn thấu (đều có thể thìn thấu việc của mười phương qua lại hiện tại) ” Thần thông viên mãn, sanh đến Thế giới Cực Lạc, đây là Phật A Di Đà gia trì, không phải chúng ta tự tu thành, Phật A Di Đà ban cho chúng ta, ban cho chúng ta sự hiệu nghiệm, khởi tác dụng thì gần như Phật A Di Đà, điều này được ưu thế lớn rồi. Đây chính là vì sao gặp được thế giới Cực Lạc, sau khi gặp được có thể hiểu rõ, hiểu tường tận, sao không phát tâm vãng sanh chứ?

“Hựu thử nguyện ý hữu nhị thuyết/ ý của nguyện này có hai cách nói”, ý nghĩa của nó có hai cách nói, “Nhất giả, như vọng Tây nhật/ Một là như Vọng Tây nói”. Hai ý này đều là Tổ sư Tịnh tông Nhật Bản nói, người Nhật hạ công phu đối với “Vô Lượng Thọ Kinh” nhiều hơn người Trung Quốc, có độ sâu rất tương xứng. “Hoặc độ chúng sanh/ chúng sanh cõi Cực Lạc” độ là Thế giới Cực Lạc, chúng sanh là những người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc “dĩ bất kiến ư chư khổ quả, cố bất khủng khổ nhân/ không thấy các quả khồ, nên không sợ nhân sợ”, họ không nhìn thấy, chữ độ này với mười phương pháp giới chúng sanh nói, họ không có thiên nhãn, họ không nhìn thấy quả khổ của chúng sanh, vì vậy hôm nay họ tạo nhân khổ, tạo tác tạo nghiệp, họ không lo ngại, không sợ hãi, họ dám tạo. “Diệc dĩ bất kiến chư lạc quả/ cũng không thấy các quả vui”, không thấy được Thế giới Cực Lạc, vì vậy họ không chịu tu nhân vãng sanh, không chịu niệm Phật. “Pháp Tạng mẫn niệm thử đẳng chúng sanh/ Pháp Tạng thương xót những chúng sanh này”, Pháp Tạng là tiền thân của Phật A Di Đà, thương xót những người này, “truyển trạch thử nguyện nhiếp chúng sanh dã/ chọn lựa nguyện này để nhiếp thọ chúng sanh.” Vì vậy ngài có nguyện này, có một nguyện này trong 48 nguyện, nguyện thiên nhãn thông.

“Hựu Hội Sớ viết: Nhục nhãn muội liệt, bất kiến nhất chỉ chi ngoại/ Hội Sớ lại viết: mắt thịt ngu muội hạ liệt, không thấy bên ngoài tờ giấy”. Mắt thịt của chúng ta ngu muội hạ liệt, một tấm giấy thì chướng ngại rồi, cái thấy của chư vị không xuyên qua được. “Đản duyên mục tiền, tư tùng ư thử/ Chỉ do trước mắt, tư duy ở đây”. Chỉ bởi vì những gì chư vị nhìn thấy, tư duy của chư vị cũng dừng ở đây. “Bất kiến địa ngục trùng khổ/ không thấy trọng khổ ở địa ngục”, không thấy địa ngục khổ, “cần tu vô dũng/ tu không dũng mãnh”, không thể dũng mãnh tinh tấn, không thấy địa ngục khổ. “bất kiến Tịnh Độ thắng lạc, hân cầu niệm đạm/ không thấy Tịnh Độ thù thắng an lạc, niệm hân cầu mờ nhạt” Ý niệm hy vọng vãng sanh rất mờ nhạt, nguyên nhân vì sao vậy? Chư vị không nhìn thấy. Hôm nay chúng ta có duyên đọc bộ kinh này, bộ kinh này là sách thuyết minh mà Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta, lại khó được Hoàng Niệm lão dùng thời gian sáu năm, thu thập 83 bộ kinh luận, 110 bộ chú sớ của tổ sư đại đức, dùng để chú giải bộ kinh này, kinh và chú đều là Phật thuyết, đều là Bồ Tát thuyết, không phải tri kiến của phàm phu, chúng ta phải tin tưởng, chúng ta phải cảm ân. Hựu Trừng Hiến pháp sư nói: “Ô hô bi tai! Bất kiến địa ngục ngạ quỷ chi khổ quả, bất kiến phụ mẫu sư trưởng chi thọ báo, yếm ly tâm hoãn, báo tạ tư đãi/ Ôi thôi! Không thấy quả khổ của địa ngục ngạ quỷ, không thấy thọ báo của cha mẹ sư trường, tâm chán ghét chậm trễ, lười biếng nghĩ đến báo ân.” Đây đều là gì? Chính mình không nhìn thấy, mới có những phiền não tập khí này hiện tiền. “Cố Vọng Tây hựu viết: Thượng cầu hạ hóa chi yếu/ Cho nên Vọng Tây lại nói: việc quan trọng của thượng cầu hạ hóa”, đây là giảng đệ tử Phật trên cầu Phật pháp, dưới hóa chúng sanh, quan trọng nhất là gì? “Yếm khổ báo đức chi đạo, kỳ duy tại thiên nhãn chiếu thị giả dư!/ đạo chán khổ báo ân chỉ cốt ở thiên nhãn soi thấy mà thôi!” Thật vậy, sau khi có thiên nhãn sẽ dũng mãnh tinh tấn, sau khi có thiên nhãn biết tu hành quan trọng, biết sáu đường không thể nào không ra, không thể không thoát ra sáu đường, không thể không cầu sanh Tịnh Độ.

Phần 2 phía sau, chính là giảng ý nguyện có hai thuyết, “Nhị giả, như Trích Ký quảng kỳ ý vân/ Thứ hai, như sách Trích Ký khai triển nói”, sách nói càng tường tận hơn, “Như ‘Hội Sớ’ đẳng ngôn/ Những điều hội sách nói”, những ví dụ đã nói ở trên, “nguyện hưng ước diệt ác sanh thiện, yếm khổ hân tịnh. Nhược nhĩ, tắc phi chân độ (chân độ này là chỉ Thế giới Cực Lạc) sở đắc chi ích nhi dĩ. Kim chánh ước chân độ sở đắc giả, hoặc hữu Tịnh Độ, kỳ độ thánh chúng, tuy hữu thiên nhãn, hoặc kiến nhị thiên thế giới, hoặc kiến tam thiên thế giới, bất năng phổ kiến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật quốc. Hoặc hữu Tịnh Độ, kỳ độ Bồ Tát, đản tuy đắc thiên nhãn, nhi bất năng viên cụ ngũ nhãn. Thị dĩ thù hưng thử nguyện nhi dĩ/ phát nguyện như thế là để diệt ác sanh thiện, chán khổ yêu thích tịnh. Nếu không như vậy tức không phải cõi thật (chỉ Cực Lạc), là chỉ đạt được lợi ích của Cực Lạc mà thôi. Kim chánh ước chân độ sở đắc giả, hoặc có Tịnh Độ, thánh chúng cõi đó, tuy có thiên nhãn, hoặc thấy hai ngàn thế giới, hoặc thấy ba ngàn thế giới, không thấy hết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi nước Phật. Hoặc có Tịnh Độ, Bồ Tát cõi đó, tuy được thiên nhãn, mà không thể đầy đủ viên mãn năm thiên nhãn thông, là lấy sự thù thắng của nguyện này mà thôi”. Ý nghĩa của đoạn thứ hai nói càng sâu, càng thấu triệt hơn đoạn thứ nhất. Thế giới Cực Lạc là chân độ sao? “Kim Cang Bát Nhã” nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng/ phàm hễ có tướng đều là hư vọng không chân thật”, không có nói ngoại trừ Thế giới Cực Lạc, vì vậy chúng ta phải hiểu rõ tình hình chân chánh, tín tâm mới không trái nghịch, mới không có nghi ngờ. Thế giới Cực Lạc là tâm hiện, không có thức biến. Thế giới này của chúng ta, là tâm hiện cộng thêm thức biến. Tâm hiện là Tịnh Độ, thức biến là uế độ. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ đâu đến? Là từ chư Phật thật báo trang nghiệm biến hiện ra, ai biến vậy? A-lại-da biến, vọng tâm biến ra. Vì vậy trên “Lăng Nghiêm Kinh” nói với chúng ta, thế giới này của chúng ta “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến/ chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến”, thức chính là vọng tâm, thế giới Hoa Tạng duy thức sở hiện, mười thế giới y chánh trang nghiêm duy thức sở biến. Chúng ta trong mười pháp giới, phía dưới cùng trong mười pháp giới, sáu đường. Mười pháp giới, sáu đường là thức biến, thức của ai? Bản thân, cũng chính là Phật thường giảng tâm tưởng sanh, trong tâm chúng ta khởi tâm động niệm, nghĩ đông nghĩ tây, những vọng tưởng có thể biến, cảnh giới bên ngoài là bị biến.

Người trên trái đất hiện nay của chúng ta nghĩ gì? Những điều nghĩ đến toàn là mặt trái, toàn là ý niệm thiên về tà kiến, không có chánh tri chánh kiến, không có chánh niệm. Xã hội ngày xưa vì sao tốt như vậy? Những gì người xưa nghĩ, từ nhỏ đã có người dạy, dạy chư vị nghĩ ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức; Phật dạy chúng ta nghĩ tam quy, ngũ giới, thập thiện, những gì thánh hiền dạy bảo tương ưng với tánh đức, hiện nay gọi là năng lượng chính, trên trái đất xuất hiện thái bình thịnh thế, nguyên nhân ở chỗ này. Hiện nay những điều con người nghĩ, ngũ luân không có, ngũ thường cũng không có rồi, tam quy, thập thiện cũng không có, nghĩ tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, thất tình ngũ dục, họ nghĩ những thứ này, nghĩ vượt quá phần của mình, cho nên chiêu cảm tai nạn đến. Toàn thế giới chú trọng vào sự phát triển của vật chất, vật chất phát triển đến trình độ nhất định, sẽ hũy diệt trái đất, sẽ hủy diệt văn hóa, một con đường chết. Hiện nay đã đến điểm bão hòa, đời này không cứu vãn thì không được cứu rồi. Cho nên trái đất có thể tiếp tục tồn tại hay không, nhân loại có thể tiếp tục sinh tồn trên trái đất này không, đều xem đời này.

Tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói hay vô cùng, ông còn niệm niệm không quên tôn giáo, “tôn giáo quyết định không thể không có”, đây là lời ông nói. Tôn giáo là giáo dục của thần thánh, hiện nay còn không? Không còn nữa. Kinh điển vẫn tồn tại, có người niệm, không có người giảng, không có người y giáo phụng hành, có cũng như không có, đây là vấn đề cực kỳ quan trọng. Người sáng lập của mỗi một tôn giáo, chúng ta nghiên cứu quan sát tỉ mỉ, ai ai cũng là nhà giáo dục xã hội, luôn dẫn đầu giảng kinh dạy học, đệ tử kế thừa cũng là giảng kinh dạy học. Truyền đến nay không có người giảng nữa, vì sao không có người giảng? Họ không có được lợi ích chân thật của kinh điển. Chỉ đọc không giảng, không hành. Thầy giáo đào tạo người đời sau tiếp nối, gặp được bậc pháp khí chân chánh, dạy chư vị mỗi ngày đọc tụng một bản kinh, phía trên tôi đã nói, đó là phương pháp dạy học, là dùng phương pháp đọc kinh xóa sạch tạp niệm, vọng tưởng của chư vị, khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác của chư vị, không biết, chư vị nói cho họ nghe, họ nói ở đâu có việc này? Vì vậy tôn giáo hiện nay cũng xem như không có rồi, có hình thức tôn giáo, không có nội dung tôn giáo. Ý nghĩa hai chữ “Tôn giáo” của Trung Quốc, là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, giáo hóa lòng kính trọng, hiện nay tôn giáo nào có thể phù hợp với ý nghĩa này?

Thích Ca Mâu Ni Phật thị phạm cho chúng ta, 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ bắt đầu dạy học, 79 tuổi đi rồi, giảng kinh dạy học 49 năm, không có một ngày gián đoạn. Giới thiệu Thế giới Cực Lạc, giới thiệu Phật A Di Đà cho chúng ta, Phật A Di Đà làm gì ở Thế giới Cực Lạc? Hiện nay đang thuyết pháp. Thuyết bao lâu? Thế giới Cực Lạc đến nay đã trải qua mười kiếp, Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc giảng kinh dạy học mười kiếp không gián đoạn. Con người thật sự dạy tốt được, Phật dẫn đầu làm tấm gương tốt, thân hành ngôn giáo. Thế giới Cực Lạc thù thắng trang nghiêm không gì sánh bằng, không phải không có nhân duyên mà đến, con người thật sự dạy tốt được. Năm 2006 chúng tôi làm thực nghiệm, chứng minh quả nhiên như vậy, nhân tính bổn thiện [tính người vốn thiện], con người thật sự dạy tốt được, chúng tôi có lòng tin với điều này. Giảng đường Đạo Đức ở Hoàng Hà, Triều Châu, Quảng Đông đã làm ba năm, hết sức thành công. Thực nghiệm của họ còn thực tiễn hơn thực nghiệm của tôi ở Thang Trì, giảng đường của họ một kỳ chỉ có một tuần, bảy ngày. Bảy ngày, biến một đứa con cái bất hiếu thành hiếu thảo, biến người ác thành người tốt, biến quan tham thành liêm khiết, thật không thể nghĩ bàn! Được sự tín nhiệm của chính phủ, hiện nay chính phủ chính thức thừa nhận, treo bảng ở chỗ họ, là khu vực cơ bản của giáo dục đạo đức ở nơi đó, vẫn còn để Tạ tổng tiếp tục không ngừng chủ trì dạy học. Ở nơi này có thể thành công, mỗi một tỉnh, mỗi một huyện, mỗi một thị trấn đều có thể làm thành công. Mọi người chịu làm, tôi tin nửa năm đến một năm, mảnh đất lớn này của Trung Quốc biến thành thái bình thịnh thế, thù thắng của nó khẳng định vượt hơn người xưa, tốt hơn Đường Thái Tông, tốt hơn Văn Cảnh, điều này chúng ta có thể tin tưởng. Kinh điển ghi chép là chân lý, không có một câu một chữ là giả dối, là gạt người, Thế giới Cực Lạc là thành tựu tâm thiện hạnh thiện, tâm thiện hạnh thiện viên mãn, Phật A Di Đà dẫn đầu, mười phương thế giới cùng một chí hướng.

Tiếp theo chúng ta xem đoạn phía dưới, “kim chánh ước chân độ sở đắc”, dùng chân tâm, ngôn ngữ là chân ngữ, “kỳ độ thánh chúng (phàm là sanh về Cực Lạc đều gọi là thánh chúng) tuy hữu thiên nhãn, hoặc kiến nhị thiên thế giới, hoặc kiến tam thiên thế giới, bất năng phổ kiến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật quốc. Hoặc hữu Tịnh Độ, kỳ độ Bồ Tát tuy đắc thiên nhãn, nhi bất năng viên cụ ngũ nhãn, thị dĩ thù hưng thử nguyện nhi dĩ.” Đây là nói vì sao Phật A Di Đà phát nguyện này, nói rõ ra nguyên nhân. “Cố ‘Nguyện thành tựu văn’/ Vì vậy ‘Nguyện Thành Tựu Văn’”, trong đây nói, “Nhục nhãn thanh triệt mị bất phân liễu, thiên nhãn thông đạt vô lượng vô hạn/ Mắt thịt sáng trong không gì chẳng thấy rõ, thiên nhãn đông đạy vô lượng vô hạn”. “Đẳng vị đắc nhất thiên nhãn tắc viên đắc ngũ nhãn. Bổn kinh đệ tam thập phẩm trung (nằm ở phía sau) bỉ Phật sát trung nhất thiết Bồ Tát tu hành ngũ nhãn, thị kỳ chứng dã/ Như vậy, hễ đắc một thiên nhãn thì trọn đủ năm thiên nhãn. Trong phẩm thứ 30 của kinh này (nằm ở phía sau), tất cả Bồ Tát tu hành năm thiên nhãn trong cõi nước Phật ấy, là chứng năm thiên nhãn”, đây là chứng minh. Trên “Kim Cang Kinh” nói: “Như Lai ngũ minh viên minh/ năm thiên nhãn của Như Lai viên minh”, mỗi một người đến Thế giới Cực Lạc đều tu thiên nhãn của Phật, nói một cách khác, sanh đến Thế giới Cực Lạc thì được thiên nhãn của Phật, thiên nhãn của Bồ Tát đều không thể so sánh, lợi ích thù thắng này đến đâu để tìm! Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc vượt hơn người tu hành thông thường, thông thường là người tu 84 ngàn pháp môn, vượt hơn quá nhiều rồi, trong chốc lát chư vị thăng đến năm thiên nhãn viên minh, đây là tu hành năm thiên nhãn.

“Thị dĩ năng kiến trần số Phật quốc/ Là lấy năng lực thấy trần số cõi Phật”, trần là vi trần, vi trần vô lượng vô biên, cái vũ trụ lớn này vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, các Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc, cho dù mới vãng sanh, vãng sanh hạ hạ phẩm của phàm thánh đồng cư độ, cũng được thiên nhãn của Như Lai. Chúng ta nói rõ ràng một chút, chư vị có được là thiên nhãn của Di Đà. Phật A Di Đà gia trì chư vị, sẽ không nói gia trì thiên nhãn của chư vị thấp hơn Ngài một bậc, không phải đâu, Phật A Di Đà đại từ đại bi, mức thấy thiên nhãn của Ngài tương đồng với chư vị. Ân đức của Di Đà, bi nguyện của Di Đà, những gì Di Đà làm là tấm gương của chúng ta, chúng ta phải học tập ngài, chúng ta mãi mãi đi theo, quyết định phải đến Thế giới Cực Lạc. Ở thế gian này, nhất định phải học lão hòa thượng Hải Hiền, toàn tâm toàn ý phụng sự và cống hiến cho chúng sanh hữu duyên ở thế gian. Vì sao là chúng sanh hữu duyên? Bởi vì họ tin tưởng, họ tiếp nhận, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Không có duyên thì nói với họ họ không tin, họ không thể tiếp nhận, họ nghe không vào, vậy thì không có cách nào khác. Vì vậy trên kinh đại thừa nói, “Phật bất độ vô duyên chi nhân/ Phật không độ người không có duyên”, không tiếp nhận thì hết cách. Ở đây chúng ta thấy rõ rồi, đến Thế giới Cực Lạc được thiên nhãn chính là viên mãn đạt được năm thiên nhãn thông, “thị dĩ năng kiến trần số Phật quốc, minh chiếu chúng sanh, tử thử sanh bỉ, tế sanh lợi vật, thường tác Phật sự, thị thử nguyện chi thắng ích dã/ Là lấy năng lực thấy trần số cõi Phật, thấy rõ chúng sanh chết ở đây sanh vào chỗ kia, tế sanh lợi vật, thường làm Phật sự, là ích lợi thù thắng của nguyện này”. Thắng là thù thắng, ích là lợi ích, nguyện này thù thắng lợi ích tột cùng.

Phía dưới là Niệm lão giải thích cho chúng ta, “Cái kỳ ý vi: Nhược vị thử nguyện chi khởi, cẩn vi diệt ác sanh thiện dữ yếm khổ hân lạc, thử thượng phi Cực Lạc chân tịnh quốc nhân chi thực tế lợi ích/ Ý của câu trên là: Nếu cho rằng nguyên khởi của lời nguyện này chỉ là để diệt điều ác, sanh điều lành và khiến cho [người nghe] chán khổ, thích vui, thì đó chưa phải là cái lợi ích thực tế cho người cõi Cực Lạc”, không dừng lại, “Cực Lạc quốc độ thiên nhân năng phổ kiến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số quốc. Thả đắc thiên nhãn tức năng viên cụ huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn dữ bổn cụ chi nhục nhãn/ Người trời cõi Cực Lạc thấy được bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật, nhưng do được thiên nhãn, họ liền được đầy đủ trọn vẹn cả năm thiên nhãn: huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn và nhục nhãn [mắt thịt] sẵn có”, năm thiên nhãn thông viên minh, “thị vi ngũ nhãn. Thị dĩ năng kiến trần số Phật quốc, tịnh minh chiếu chúng sanh sanh tử khứ lai chủng chủng chi tướng. Ư thị khả dĩ cứu tế quần sanh, lợi lạc vạn vật. Thử phương thị bổn nguyện chi thù thắng lợi ích. Thượng chi lưỡng thuyết, hậu giả thiết cận Di Đà bổn nguyện./ Đây là năm thiên nhãn. Do đó, họ thấy được cõi nước nhiều như vi trần, thấy rõ các tướng sanh tử qua lại của chúng sanh, nên có thể cứu giúp quần sanh, lợi lạc vạn vật. Ðây mới là sự thù thắng lợi ích của bổn nguyện.” Di Đà bổn nguyện xác thật như vậy, ở đây nói rõ rồi, nói tường tận rồi. Chúng ta thật sự hiểu rõ, hiểu tường tận, thì tín tâm sanh khởi, hoài nghi buông xuống rồi, điều này quan trọng hơn tất cả, quyết định không có hoài nghi. Những gì trên kinh nói chúng ta tiếp nhận toàn bộ, không phải là bộ phận, tôi hoàn toàn tiếp nhận.

Tâm vãng sanh Thế giới Cực Lạc phải khẩn thiết, phải luôn luôn duy trì tín nguyện khẩn thiết này, thật sự muốn đến Thế giới Cực Lạc. Giống như cuối đời lão hòa thượng Hải Hiền, tuổi tác lớn rồi, thật sự muốn đi sớm một chút. Phật cho ngài sứ mạng, cũng là để ngài trồng thiện căn viên mãn, kết pháp duyên thù thắng với chúng sanh thời đại này. Chúng ta liên kết lại với nhau, Hạ Liên lão hội tập kinh, Hoàng Niệm lão viết chú, người đời sau chúng ta lưu thông, cuối cùng lão hòa thượng cho chúng ta tổng kết, làm chứng cho chúng ta. Chúng ta tin tưởng, xưa nay chưa từng kết những duyên này, trồng những thiện căn này trong Tịnh tông, sau khi gặp được, đời này thì thành tựu rồi, quyết định được sanh Tịnh Độ. Sanh Tịnh Độ đồng nghĩa với làm Phật, vì sao? Trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ tương đồng với Phật A Di Đà, họ có năng lực đồng thời hiện vô lượng vô biên ứng hóa thân ở khắp nơi, giúp đỡ khắp pháp giới hư không giới, ở đây giảng vi trần số chư Phật thế giới, tiếp dẫn chúng sanh khổ nạn, độ hóa những chúng sanh này vãng sanh Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc bao lớn? Thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh, là thân pháp tánh, phàm là giảng đến pháp tánh, không có số lượng, chỗ này không có cái gọi là thời gian, không có quá khứ, hiện tại, vị lai, cũng không có cái gọi là không gian, không có tứ phương, tứ duy, trên dưới, là một cảnh giới không thể nghĩ bàn. Khắp pháp giới hư không giới lớn bao nhiêu, thì Thế giới Cực Lạc lớn bấy nhiêu. Thế giới này mọi thứ đều không thể nghĩ bàn, vãng sanh đến đó, chư vị hoàn toàn biết rõ, giảng thuyết làm sao cũng đều có hạn. Vì vậy hy vọng chúng ta chân tín thiết nguyện, một câu Phật hiệu cứ luôn niệm, trong tâm chỉ có Phật hiệu, ngoại trừ Phật hiệu ra thì không có vọng tưởng, không có tạp niệm, đây mới gọi là tâm thanh tịnh. Thăng cấp đến tâm bình đẳng, thì khai ngộ rồi, chính là lý nhất tâm bất loạn. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến chỗ này.